

QO, ngày 26 tháng 11 năm 2020

Số: 57/2020/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 51/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

NguY đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Tầng 1(tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông V - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị ThH – Giám đốc trung tâm quản lý nợ Khách hàng cá nhân, Khối Quản trị rủi ro VIB (Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng QA, Dương Khánh H và bà Nguyễn Thị Y - ChuY viên xử lý nợ, Trung tâm QLNKHCN, Ngân hàng TMCP A (Giấy ủy quyền số 99021.20 ngày 27/3/2020).

Bị đơn: Anh Tạ Văn S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố Ng S, thị trấn QO, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1961 (mẹ đẻ anh S), cháu Tạ Minh T và cháu Tạ Minh Ch, cùng sinh ngày 17/6/2013 (là con đẻ anh S; anh S là người đại diện theo pháp luật cho cháu T, cháu Ch). Địa chỉ: Tổ dân phố Ng S, thị trấn QO, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Tạ Văn S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5.0056.19.037.HĐTD ngày 04/03/2019 tạm tính đến ngày 25/8/2020 là 967.924.724 đồng (*Chín trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi bốn nghìn, bảy trăm hai mươi bốn đồng*). Trong đó:

- Nợ gốc: 870.000.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi triệu đồng*).
- Nợ lãi trong hạn: 89.967.562 đồng (*Tám mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng*).
- Nợ lãi quá hạn: 7.957.162 đồng (*Bảy triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi hai đồng*).

2.2. Kể từ ngày 26/8/2020, anh Tạ Văn S tiếp tục phải trả Ngân hàng TMCP A tiền lãi theo thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5.0056.19.037.HĐTD ngày 04/03/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5.0056.19.068.KUNN ngày 04/03/2019 trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng A thì lãi suất mà anh S phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng TMCP A.

2.3. Phương án thanh toán khoản nợ: Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh S phải thanh toán nợ cho ngân hàng TMCP A theo 4 kỳ như sau:

- + Kỳ 1: Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật phải thanh toán số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*);
- + Kỳ 2: Sau 01 tháng kể từ ngày thanh toán kỳ 1, phải thanh toán số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).
- + Kỳ 3: Sau 01 tháng kể từ ngày thanh toán kỳ 2, phải thanh toán số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).
- + Kỳ 4: Sau 01 tháng kể từ ngày thanh toán kỳ 3, phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại theo dư nợ tính đến thời điểm thanh toán.

2.4. Trường hợp anh Tạ Văn S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phương án nêu trên, Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất của thửa đất số: 219.1, tờ bản đồ số: 01, diện tích sử dụng riêng 180m² và diện tích sử dụng chung 51 m², tại địa chỉ: Ng S, thị trấn QO, huyện QO, TP Hà Nội đã được UBND huyện QO, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 239632, số vào sổ cấp GCN: 1652 ngày 03/12/2007 cho anh Tạ Văn S. Theo Hợp đồng thế chấp quyền

sử dụng đất số công chứng: 149, quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Hà Thành - thành phố Hà Nội công chứng ngày 29/01/2019 và Đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật ngày 31/01/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội – Chi nhánh huyện QO.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sẽ dùng thanh toán toàn bộ khoản nợ của hợp đồng tín dụng trên, nếu dư sẽ trả lại cho chủ sở hữu tài sản, nếu thiếu thì anh S phải tiếp tục trả nợ Ngân hàng TMCP A cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.5. Về án phí: Anh Tạ Văn S chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.518.000 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm mười tám nghìn đồng*). Anh S có đơn xin được giảm án phí vì hoàn cảnh khó khăn, không có đủ tài sản để nộp án phí, có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn QO. Do vậy, giảm 50% án phí anh S phải nộp. Anh S còn phải nộp 10.259.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí. Trả lại Ngân hàng TMCP A tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.650.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2016/0011244 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy

